

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Văn**

Ông **Nguyễn Văn Chiểu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lộc Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Hồng V** (tên gọi khác: *Không*) - Sinh ngày 02/02/1991 tại: xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 002091004021, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 21/4/2023; con ông Sùng Văn L (sinh năm 1969) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1967); có vợ là: Mai Nguyễn Thủy H1 (sinh năm 1996) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 03/2015/HSST, ngày 14/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11/2023/HSST- QĐ ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

Bị hại: Ông **Vàng Mí Gi** - Sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn SL, xã PC, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (đã chết). Người đại diện theo pháp luật của ông Vàng Mí Gi: Anh **Vàng Mí V** - Sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn SL, xã PC, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương. (anh V là con ruột của ông Vàng Mí Gi, tham gia tố tụng theo biên bản gia đình tự thống nhất ngày 24/6/2023). (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Hợp tác xã Vận tải TC**; có địa chỉ tại: Số 419 đường Nguyễn Thái Học, tổ 16, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Phạm Văn C** - Chức vụ: Giám đốc. (Có mặt);

2. Anh **Sùng Hải M** - Sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt);

- *Người làm chứng:* 1. Anh **Nguyễn Văn H2** - Sinh năm 1989; 2. Chị **Lộ Thị Thúy L** - Sinh năm 1982; 3. Chị **Vừ Thị P** - Sinh năm 1981;

Có mặt anh Nguyễn Văn H2; vắng mặt chị Lộ Thị Thúy L và chị Vừ Thị P (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người phiên dịch: Chị **Giàng Thị Mai** - Sinh năm: 1999; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2023, Sùng Hồng V điều khiển xe ô tô khách của nhà xe Văn Minh nhãn hiệu HYUNDAI, số loại COUNTY, biển kiểm soát: 23B-003.51 từ thị trấn Đ, huyện Đ đi thành phố Hà Giang (trên xe có phụ xe Nguyễn Văn H2 và 09 hành khách, không rõ tên tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Km 111+200 đường Quốc lộ 4C hướng Đồng Văn - Hà Giang, thuộc địa phận thôn SPA, xã PC, huyện Đ, Văn phát hiện ông Vàng Mí Gi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-180.95 di chuyển theo hướng ngược lại (*lúc này, V điều khiển xe ô tô đi giữa lòng đường, còn Gi khiển xe mô tô di chuyển ở giữa đường bên phần đường của Gi theo hướng ngược chiều*). Khi khoảng cách giữa hai xe khoảng 30m, Gi ra tín hiệu xi nhan trái. Thấy vậy, V đánh vô lăng xe ô tô sang bên trái qua vạch phân làn dứt quãng chia 02 phần đường (*V điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường của Gi đi tốc độ khoảng 50km/h và không bật tín hiệu còi hay xi nhan báo hiệu*), mục đích để nhường đường cho xe mô tô do Gi điều khiển. Khi khoảng cách hai xe còn khoảng 10m thì Gi lại đánh lái sang bên phải theo hướng đi của Gi. Thấy vậy, V đệm sâu chân ga ô tô (*tốc độ xe ô tô khoảng 60km/h*) đánh lái sang trái về phần đường bên trái nhằm thoát khỏi xe máy. Tuy nhiên, phần đầu xe bên phải đâm trúng vào xe mô tô do Gi đang điều khiển làm cho xe mô tô bật ngược lại, văng sang bên phải của ô tô khoảng 6m. Sau khi xe ô tô khách đâm trúng xe máy thì xe ô tô lao theo quán tính được khoảng 5-6m rồi dừng lại trên vỉa hè bên trái đường, theo hướng Hà Giang - Đông Văn. Hậu quả: Vàng Mí Gi tử vong tại hiện trường, xe ô tô khách bị hư hỏng phần đầu xe, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 111 + 200 Quốc lộ 4C (Hà Giang – Đồng Văn) thuộc địa phận thôn SPA, xã PC, huyện Đ, tỉnh Hà

Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường 02 chiều, có vạch phân cách chia làm 02 phần đường bằng nét đứt, mặt đường trải nhựa áp phan, kích thước mặt đường nhựa là 10,55m. Khám nghiệm hiện trường theo hình thức cuốn chiếu theo hướng Bắc-Nam. Lựa chọn mép chuẩn là mép bên trái lề đường theo chiều Hà Giang - Đồng Văn. Mốc chuẩn là cột điện ký hiệu CPhg LT10 B số 37 bên lề mép chuẩn. Khám nghiệm hiện trường theo hình thức cuốn chiếu theo hướng Bắc-Nam, tiến hành đặt số lần lượt là:

- Vị trí số 01: Dấu vết dạng phanh màu đen (hướng Bắc - Nam) dài 14,30m;

- Vị trí số 02: 01 (một) ống bô xe máy gắn liền với giá đỡ chân;

- Vị trí số 03: 01 (một) miếng nhựa một mặt đen, một mặt màu bạc (kiểu gương ô tô);

- Vị trí số 04: Dấu vết dạng phanh màu đen (hướng Bắc - Nam) dài 7,75m;

- Vị trí số 05: 02 (hai) Dấu vết cày đứt đoạn (hướng Bắc - Nam): Dấu vết 5.1 dài 7,25m, dấu vết 5.2 dài 1,55 m.

- Vị trí số 06: 01 (một) tử thi nam giới, đầu quay hướng Tây, chân quay hướng Đông, chiều dài tử thi 1,6 m; Tử thi được chính quyền địa phương và gia đình xác nhận là Vàng Mí Gi, sinh năm 1972, trú tại thôn SL, xã PC, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Vị trí số 07: 01 (một) mũ bảo hiểm (Dạng mũ lưỡi trai thời trang)

- Vị trí số 08: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Galaxy SP mang biển kiểm soát 23B1-180.95;

- Vị trí số 09: 01 (một) xe ô tô chở khách loại 29 chỗ mang biển kiểm soát 23B-003.51 (xe mang tên Văn Minh)

Lựa chọn mép chuẩn là mép bên trái lề đường theo chiều Hà Giang - Đồng Văn. Mốc chuẩn là cột điện ký hiệu CPhg LT10 B số 37 bên lề mép chuẩn.

* Vị trí số 1: Đo khoảng cách từ điểm đầu vết phanh đến mép chuẩn là 1,8 mét; từ điểm cuối vết phanh đến mép chuẩn là 1,3 mét hướng từ trong lề ra mép đường; từ điểm đầu vết phanh đến mốc chuẩn là 5,85 m; tại vị trí dấu vết dạng phanh có kích thước chiều rộng từ tây sang Đông 14cm. Từ điểm đầu vết phanh vị trí 01 đến tâm vị trí 02 là 6,15 m.

* Vị trí số 02: Đo khoảng cách từ tâm đến mép chuẩn là 3,45m; vị trí có kích thước (0,75 x 0,35)m. Từ tâm vị trí 02 đến tâm vị trí 03 là 2,7m;

* Vị trí số 03: Đo khoảng cách từ tâm đến mép chuẩn là 1,65m; vị trí có kích thước (0,32 x 0,2)m. Từ tâm vị trí 03 đến điểm đầu vết phanh vị trí 04 là 0,8m.

* Vị trí số 04: Đo khoảng cách từ điểm đầu vết phanh đến mép chuẩn là 1,35 m; điểm cuối vết phanh tiếp giáp mặt lăn lớp sau bên phải xe ô tô. Từ điểm đầu vết phanh vị trí 04 đến điểm đầu hai vết cày vị trí số 05 là 1,65m.

* *Vị trí số 05*: Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cày 5.1 đến mép chuẩn là 3m; điểm đầu vết cày 5.2 đến mép chuẩn là 2,85m; điểm cuối vết cày 5.1 là trục giữa xe mô tô; điểm cuối vết cày 5.2 đến mép chuẩn là 2,88m. Từ điểm cuối dấu vết cày 5.2 đến đầu tử thi vị trí số 06 là 3,2m.

* *Vị trí số 06*: Đo khoảng cách từ đầu tử thi đến mép chuẩn là 4,15 m; chân phải tử thi đến mép chuẩn là 2,66m; chân trái tử thi đến mép chuẩn là 2,60m. Từ vị trí đầu tử thi vị trí số 6 đến tâm vị trí 07 là 3,7m.

* *Vị trí số 07*: Đo khoảng cách từ vị trí tâm đến mép chuẩn là 4,6m. Từ tâm vị trí 07 đến trục sau xe mô tô vị trí 08 là 1,4m.

* *Vị trí số 08*: Đo khoảng cách từ trục sau đến mép chuẩn là 3,4m; từ trục trước đến mép chuẩn là 2,20 m; từ vị trí 08 về hướng Nam có dếp và một số các mảnh vỡ của xe. Từ trục trước của xe mô tô đến trục sau của xe ô tô vị trí 09 là 2m.

* *Vị trí số 09*: Đo khoảng cách từ trục sau bên phải đến mép chuẩn là 0,3m; Từ trục trước bên phải đến mép chuẩn là 0,5m; từ trục sau bên phải đến mốc chuẩn là 15,10m.

Kết quả kiểm tra nồng độ còn đối với Sùng Hồng V là 0.000mg/L, xét nghiệm chất ma túy là âm tính.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 170/KLGĐTT-KTHS ngày 29/5/2023. Kết luận: Nguyên nhân chết của Vàng Mí Gi: Sốc đa chấn thương (*chấn thương sọ não kín, chấn thương vùng hàm, mặt và chấn thương ngực*).

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSĐV ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Sùng Hồng V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Sùng Hồng V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã cùng chủ phương tiện là anh Sùng Hải M thống nhất thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại (anh Vàng Mí V đại diện nhận) số tiền 160.000.000 đồng, gồm: tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền sửa chữa phương tiện xe mô tô bị hư hỏng (trong đó bị cáo Sùng Hồng V tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng; anh Sùng Hải M tự nguyện bồi thường số 120.000.000 đồng). Gia đình bị hại đã nhận số tiền, không yêu cầu bị cáo và anh Minh phải bồi thường thêm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người làm chứng; biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản, bản ảnh khám nghiệm tử thi, biên bản, bản ảnh khám phương tiện, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Mí Gi (đã chết) là anh Vàng Mí V có ý kiến: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 160.000.0000 đồng do bị cáo và anh Sùng Hải M tự nguyện bồi thường. Nay gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo và anh M bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã Vận tải TC là ông Phạm Văn C trình bày: Mặc dù chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại COUNTY, biển kiểm soát: 23B-003.51 giấy tờ xe đăng ký chủ sở hữu là Hợp tác xã Vận tải TC nhưng là tài sản cá nhân của anh Sùng Hải M. Việc anh M góp vốn vào Hợp tác xã chỉ để thuận lợi cho việc đăng ký tuyến nôt hoạt động kinh doanh vận tải tuyến Hà Giang - Đồng Văn và ngược lại. Hợp tác xã TC chỉ quản lý chiếc xe trên thủ tục giấy tờ và cấp lệnh để xe hoạt động. Tại Biên bản bàn giao xe ô tô lập ngày 28/10/2021 cũng thể hiện: Anh M trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe; tự thu chi và tự chịu trách nhiệm với các vấn đề liên quan đến chiếc xe, khi xảy ra các vấn đề rủi ro, tai nạn liên quan đến chiếc xe thì Hợp tác xã Vận tải TC không chịu trách nhiệm giải quyết mà do chủ xe là anh Sùng Hải M đứng ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sùng Hải M có ý kiến: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại COUNTY, biển kiểm soát: 23B-003.51 do Hợp tác xã Vận tải TC đứng tên chủ sở hữu nhưng bản thân anh mới là chủ sở hữu thực tế. Chiếc xe trước đây cũng đã được Hợp tác xã Vận tải TC đứng tên chủ sở hữu và do người khác trực tiếp quản lý, sử dụng, anh là người trực tiếp giao dịch mua bán lại chiếc xe và làm các thủ tục pháp lý cho xe tiếp tục được tham gia giao thông; đồng thời anh cũng là người trực tiếp quản lý và sử dụng xe (tự chủ kinh doanh vận tải, lời ăn lỗ chịu, có đóng phí quản lý cho Hợp tác xã, mọi rủi ro trong quá trình tham gia giao thông do anh tự chịu trách nhiệm). Ngày 21/5/2023, trong khi chưa tìm được tài xế thay thế cho tài xế cũ đã nghỉ việc thì anh có nhờ anh trai là Sùng Hồng V (có bằng lái xe hạng D) chạy hộ một vài chuyến, tuy nhiên đã xảy ra tai nạn ngay ngày đầu tiên chạy xe. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, với trách nhiệm là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, anh đã cùng thống nhất thỏa thuận với bị cáo Văn bồi thường cho gia đình bị hại (anh Vàng Mí V là người đại diện nhận) số tiền 160.000.000 đồng. Trong đó, anh tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo Sùng Hồng V tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Đối với thiệt hại về xe ô tô BKS 23B-003.51 anh không đề nghị bị cáo phải đền bù, bồi thường hay khắc phục sửa chữa.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo Sùng Hồng V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Tuy nhiên vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 21/5/2023, Sùng Hồng V điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu HUYNDAI số loại COUNTY màu sơn: trắng, biển kiểm soát 23B - 003.51 chở khách đi từ thị trấn Đ về thành phố Hà Giang, khi đi đến Km 111 + 200 Quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn SPA, xã PC, huyện Đ đã đi không đúng phần đường theo quy định đâm vào xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: Galaxy SR, màu sơn vàng - đen - trắng, biển kiểm soát 23B1-180.95 do ông Vàng Mí Gi điều khiển di chuyển ngược chiều. Hậu quả: Ông Vàng Mí Gi tử vong tại chỗ. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Sùng Hồng V điều khiển xe ô tô không đi đúng phần đường gây tai nạn giao thông. Hành vi của Sùng Hồng V đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;

...

[4] Xét thấy hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác. Do vậy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường về tổn thất, tinh thần, cho gia đình bị hại. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại là người cũng có một phần lỗi khi xi nhan rẽ trái nhưng khi thấy khoảng cách xe ô tô do bị cáo điều khiển quá gần (khoảng 10m) lại điều khiển mô tô về phía tay phải theo hướng đi của mình, dẫn tới bị cáo không kịp xử lý tình huống khi tham gia giao thông; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích từ ngày 14/7/2017.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Án tích của bị cáo đã xóa được gần 06 năm; bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; tội phạm mà bị cáo phạm phải lần này thuộc trường hợp vô ý. Hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu tới công cuộc phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một khoảng thời gian thử thách đối với bị cáo; giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo làm nghề tự do, không lấy lái xe là nghề nghiệp chính, ngày bị cáo điều khiển xe gây tai nạn là do em trai bị cáo (anh Sùng Hải M) chưa tìm được tài xế thay thế cho người mới nghỉ việc, thấy bị cáo có giấy phép lái xe hạng D nên nhờ chạy hộ xe một vài chuyến. Tuy nhiên, mới chạy chuyến đầu tiên đã bị tai nạn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Sùng Hải M khi giao xe cho bị cáo V, bị cáo V có giấy phép lái xe theo đúng quy định, xe ô tô có đầy đủ giấy đăng ký, đăng kiểm

còn hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ xử lý về hành vi của Sùng Hải M.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này anh Sùng Hải M là chủ sở hữu thực tế, đồng thời là người trực tiếp quản lý, sử dụng phương tiện. Do vậy, việc anh M đứng ra cùng bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng xâm phạm đối với bị hại Vàng Mí Gi số tiền 160.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo và anh M phải bồi thường thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đối với thiệt hại về xe ô tô BKS 23B-003.51 anh Sùng Hải M không đề nghị bị cáo phải đền bù, bồi thường hay khắc phục sửa chữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Hợp tác xã Vận tải TC tuy đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 23B.003.51 nhưng sau khi cấp Giấy chứng nhận góp vốn cho thành viên Hợp tác xã (anh Sùng Hải M), Hợp tác xã đã giao lại xe cho anh M. Tại biên bản bàn giao xe ô tô ngày 28/10/2021 đã thể hiện: Hợp tác xã bàn giao xe cho anh Minh để chạy tuyến nôt cố định Hà Giang - Đồng Văn và ngược lại; anh M trực tiếp quản lý, sử dụng việc thu chi, khi xảy ra các vấn đề tai nạn, rủi ro liên quan đến phương tiện xe ô tô, anh M phải tự đứng ra giải quyết và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật. Do vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với Hợp tác xã Vận tải TC, kể cả vấn đề bồi thường dân sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô BKS 23B-003.51 kèm theo 01 chìa khóa; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện xe ô tô BKS 23B-003.51; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô tên chủ xe HTX Vận tải TC; 01 xe mô tô BKS: 23B1.180.95 kèm theo 01 chìa khoá; 01 Chứng nhận đăng ký của xe mô tô, xe máy BKS 23B1.180.95, tên chủ xe Vàng Mí V; 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô-tô-xe máy, tên chủ xe Vàng Mí V. Ngày 04/7/2023 anh Sùng Hải M chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23B - 003.51 đã có đơn xin lại tài sản là chiếc ô tô và toàn bộ hồ sơ, giấy tờ pháp lý xe; ngày 25/7/2023 anh Vàng Mí V, chủ sở hữu có đơn xin lại chiếc xe mô tô BKS 23B1.180.95 và hồ sơ giấy tờ pháp lý xe. Ngày 27/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết xử lý vật chứng số: 07/QĐ-CQĐT trả lại các vật chứng trên cho các chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc xử lý vật chứng như trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng D, mang tên Sùng Hồng V cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 020177009567 mang tên Vàng Mí Gi cần căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Hồng V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Hồng V 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sùng Hồng V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

3.1. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 020177009567 mang tên Vàng Mí Gi, sinh ngày 01/11/1972, nơi cư trú xã PC, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

3.2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Sùng Hồng V: 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 020092000443 mang tên Sùng Hồng V, sinh ngày 02/02/1991, trên Giấy phép lái xe ghi nơi cư trú xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 02/10/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng Hồng V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm